

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2017/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ban hành ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành IV;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về việc ban hành Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-KTNN ngày 05/04/2013 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch nước;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Chủ tịch nước; VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Ban của UBTV Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN; các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, Vụ Chế độ và KSCL kiểm toán (02)

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Hồ Đức Phốc

**QUY TRÌNH KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG
TRÌNH CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-KTNN ngày 13 tháng 3 năm 2017
của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi là dự án đầu tư) của Kiểm toán nhà nước quy định trình tự, thủ tục tiến hành các công việc của cuộc kiểm toán do Kiểm toán nhà nước thực hiện. Quy trình kiểm toán dự án đầu tư được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Hệ thống quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng của Nhà nước, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán nhà nước (CMKTNN), Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước được ban hành theo Quyết định số 08/2016/QĐ-KTNN ngày 23/12/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước (Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước), thực tiễn hoạt động kiểm toán và hoạt động quản lý đầu tư xây dựng tại Việt Nam.

Quy trình kiểm toán dự án đầu tư quy định những nội dung cụ thể mang tính đặc thù đối với kiểm toán dự án đầu tư theo 4 bước sau:

- Chuẩn bị kiểm toán.
- Thực hiện kiểm toán.
- Lập và gửi báo cáo kiểm toán.
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy trình kiểm toán dự án đầu tư áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước khi thực hiện kiểm toán dự án đầu tư.

2. Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước không phải là Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, Kiểm toán nhà nước khu vực được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán dự án đầu tư.

3. Thành viên Đoàn kiểm toán không phải là Kiểm toán viên nhà nước, khi tham gia Đoàn kiểm toán nhà nước phải áp dụng Quy trình này như đối với Kiểm toán viên nhà nước.

4. Tùy theo đặc điểm, tính chất của từng dự án đầu tư có thể áp dụng một trong các loại hình kiểm toán như: Kiểm toán tài chính; kiểm toán tuân thủ; kiểm toán hoạt động hoặc kết hợp các loại hình kiểm toán.

Điều 3. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán

Khi thực hiện kiểm toán dự án đầu tư, Đoàn kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán phải tuân thủ các quy định tại Quy trình này và quy định tại Điều 4 Chương I Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Kiểm soát chất lượng kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Tài liệu, hồ sơ kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Chương II

CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

Điều 6. Khảo sát, thu thập thông tin

Căn cứ vào kế hoạch kiểm toán hàng năm do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thành lập Tổ/Đoàn khảo sát và tiến hành các bước công việc như sau:

1. Lập, phê duyệt và gửi Đề cương khảo sát

a) Lập Đề cương khảo sát

Đề cương khảo sát gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ và yêu cầu khảo sát.
- Một số thông tin cơ bản về dự án và tình hình quản lý tài chính.
- Thông tin cơ bản về hệ thống kiểm soát nội bộ (viết tắt là KSNB) và tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.
- Các tài liệu, hồ sơ khác cần thu thập liên quan đến dự án.
- Phương thức tổ chức khảo sát.
- Đơn vị được khảo sát chi tiết.
- Yêu cầu đánh giá và phân tích thông tin thu thập được.
- Thời gian dự kiến khảo sát, dự kiến nhân lực khảo sát.

b) Phê duyệt đề cương khảo sát

Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phê duyệt Đề cương khảo sát trước khi gửi đơn vị được khảo sát và triển khai thực hiện khảo sát.

c) Gửi Đề cương khảo sát

Đề cương khảo sát được gửi cho đơn vị được khảo sát kèm theo Công văn gửi Đề cương khảo sát trước khi thực hiện các thủ tục khảo sát, thu thập thông tin tại đơn vị.

2. Một số thông tin cơ bản về dự án và tình hình quản lý tài chính

a) Thông tin chung

- Tên dự án; mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; nhóm công trình, cấp công trình; hình thức đầu tư; quy chuẩn, khung tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; địa điểm xây dựng; thời gian khởi công, hoàn thành dự án đầu tư theo kế hoạch và thực tế.

- Cấp phê duyệt chủ trương đầu tư (nếu có).

- Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (nếu có); Cơ quan lập, cơ quan thẩm tra, cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt dự án.

- Tổng mức đầu tư (tổng số và chi tiết, số lần điều chỉnh, nội dung và nguyên nhân từng lần điều chỉnh (nếu có)).

- Nguồn vốn đầu tư được duyệt (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn vay, nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác, ...).

- Thiết kế, dự toán (Các bước thiết kế; Giá trị dự toán được duyệt; cơ quan lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán); giá trị gói thầu; giá hợp đồng.

- Giá trị dự toán của các hạng mục/gói thầu chưa được lập, thẩm định, phê duyệt (trong đó nêu các nguyên nhân chính chưa thực hiện).

- Hình thức quản lý dự án.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức hợp đồng.

- Danh mục thông tin về các gói thầu đã thực hiện; các đơn vị tư vấn, đơn vị nhận thầu xây dựng và cung cấp thiết bị.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Đơn vị thực hiện, hình thức quản lý, tình hình thực hiện, các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Hiệp định vay vốn, thông tin về ngôn ngữ đang sử dụng của dự án đối với dự án có yếu tố nước ngoài.

- Các thay đổi, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án có ảnh hưởng lớn đến dự án (quy mô, thiết kế, dự toán điều chỉnh được duyệt, lệnh thay đổi,...); những thay đổi về chính sách của Nhà nước liên quan đến quá trình quản lý thực hiện dự án, thay đổi về hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, thay đổi nguồn vốn (nếu có); những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện dự án.

- Tình hình lập và lưu giữ hồ sơ của dự án trong quá trình thực hiện; lập

và lưu giữ hồ sơ hoàn công, hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hệ thống văn bản pháp lý liên quan trong quá trình quản lý và thực hiện dự án; Các cơ chế, chính sách đặc thù của Nhà nước áp dụng cho dự án.

- Các thông tin khác (nếu có).

b) Thông tin khái quát về tình hình tài chính dự án

- Đối với các dự án chưa lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành

- + Nguồn vốn đầu tư cấp cho dự án đến thời điểm khảo sát; tình hình thực hiện kế hoạch vốn hoặc tình hình thực hiện dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản;

- + Chi phí đầu tư thực hiện đến thời điểm khảo sát: Tổng số, chi tiết (chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác);

- + Tình hình tạm ứng, thu hồi tạm ứng; giá trị đã giải ngân từ khi triển khai đến thời điểm quyết toán niên độ năm hoặc đến thời điểm khảo sát (tổng số, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, ...).

- Đối với các dự án đã lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành

- + Báo cáo tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành (Nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư đề nghị quyết toán, chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư, giá trị tài sản hình thành qua đầu tư);

- + Bảng đối chiếu số liệu cấp vốn, cho vay, thanh toán vốn đầu tư (theo từng nguồn vốn);

- + Chi phí đầu tư được quyết toán: Tổng số, chi tiết (chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác);

- + Tình hình phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

- + Tài sản cố định mới tăng, tài sản ngắn hạn bàn giao (nếu có);

- + Tình hình thanh toán và công nợ của dự án.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- + Các đơn vị thực hiện; nguồn kinh phí chi trả, giá trị dự toán theo quyết định phê duyệt, giá trị đã chi trả (Chi tiết theo từng đơn vị thực hiện đối với các nội dung: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư; bồi thường tài sản, hỗ trợ và tái định cư);

- + Nội dung bồi thường, hỗ trợ các tổ chức và các cá nhân, di dời công trình, tái định cư, tổ chức thực hiện, ... (lập chi tiết theo từng đơn vị thực hiện và chi tiết theo nội dung công việc tại từng đơn vị thực hiện).